

CTCP KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM FECON – FCN

Thông tin cổ phiếu	Ngày 23/11/2015
Mã chứng khoán	FCN
Ngành	Xây dựng công trình
Sàn giao dịch	HOSE
Thị giá (đồng)	20.800
Khoảng giá 52 tuần (đồng)	18.500 – 24.300
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	951
KLCP đang lưu hành	45.722.854
P/E trailing (thị trường)	6,55

- Kết thúc 9T.2015, FCN đã ghi nhận kết quả kinh doanh tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên vẫn đạt kết quả thấp so với kế hoạch năm 2015. Biên lợi nhuận gộp giảm so với cùng kỳ do mức độ cạnh tranh của mảng sản xuất thi công cọc ngày tăng cũng như tiến độ của một số dự án bị chậm.
- Năm 2015, FCN có thêm doanh thu từ 2 mảng xây dựng hạ tầng và công trình ngầm, mảng xử lý nền chưa đạt được kế hoạch đề ra, mảng sản xuất và thi công cọc vẫn tiếp tục là hoạt động cốt lõi và đóng góp khoảng 70% doanh thu.
- Chúng tôi dự phóng năm 2015, FCN sẽ đạt khoảng 1.650 tỷ DT và 144 tỷ LNST, năm 2016 FCN sẽ đạt 2.000 tỷ DT và 176 tỷ LNST. Chỉ số EPS năm 2015 sẽ là 3.150 đồng/CP, EPS pha loãng của FCN trong năm 2016 sẽ là 3,109 đồng /CP.
- FCN có triển vọng tăng trưởng DT và LNST với tỷ lệ CAGR trên 20% cho giai đoạn 2015 – 2017, tăng tốt hơn tốc độ pha loãng dự kiến từ trái phiếu chuyển đổi trong 3 năm tới. Với giá trị hợp lý của định giá FCN vào khoảng 25.623 đồng /CP, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư MUA cổ phiếu FCN tại vùng giá 20.000 - 21.000 đồng /CP.

Chỉ tiêu tài chính	2013	2014	9T.2015	2015F	2016F
DTT (tỷ đồng)	1.204	1.353	884	1.650	2.000
+/- yoy (%)	19,5%	12,4%		21,9%	21,2%
LNST (tỷ đồng)	102	130	68	144	176
+/- yoy (%)	8,3%	27,3%		10,5%	22,5%
TTS (tỷ đồng)	1.594	2.198	2.465		
+/- yoy (%)	29,2%	37,9%	12,2%		
VCSH (tỷ đồng)	616.518	733.802			
+/- yoy (%)	69,3%	19,0%			
Nợ/TTS (%)	56,2%	63,7%			
TS LN gộp (%)	16,9%	18,9%	17,8%	18,3%	18,1%
TS LN ròng (%)	8,5%	9,6%	7,7%	8,9%	9,1%
EPS (đồng)	4.694	3.042	1.494	3.150	3.031
ROA (%)	6,4%	5,9%			
ROE (%)	16,6%	17,8%			
KLCP (cổ phiếu)	39.759.118	45.722.854	45.722.854	45.722.854	58.222.854

NỘI DUNG:

- Phân tích hoạt động kinh doanh: Trang 02
- Triển vọng kinh doanh: Trang 03-04
- Định giá và Quan điểm đầu tư: Trang 05

Cam kết, Điều khoản sử dụng tại Trang 6

Thông kê cổ phiếu theo một số tiêu chí của VCBS cập nhật tại

www.vcbs.com.vn/Research/Report.aspx

Tin vĩ mô, tài chính và doanh nghiệp cập nhật tại www.vcbs.com.vn

VCBS Bloomberg Page: <VCBS><go>

Mạc Đình Tuấn
+ 84 4 39366425 (ext.121)
mdtuan@vcbs.com.vn

23.11.2015
Bộ phận Nghiên cứu-Phân tích
VCBS

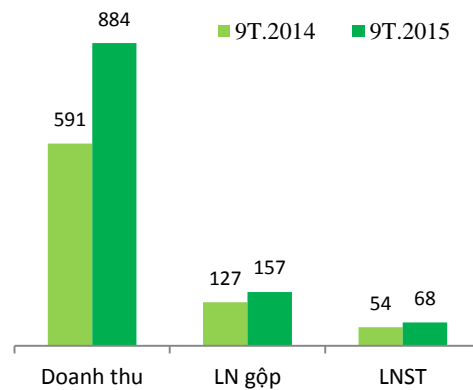
KẾT QUẢ KINH DOANH 9T.2015

Tăng mạnh so với cùng kỳ, vẫn thấp so với kế hoạch

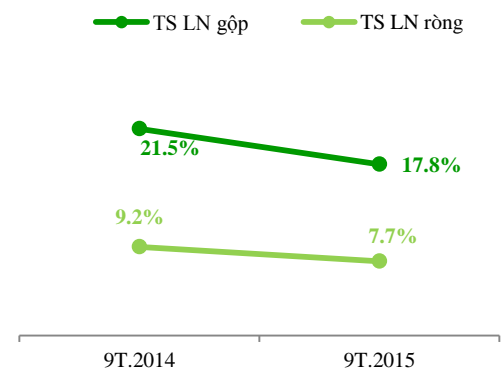
Kết thúc 9T.2015, FCN đã ghi nhận kết quả kinh doanh tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên vẫn đạt kết quả thấp so với kế hoạch năm 2015, với DT đạt 884,5 tỷ đồng (+57,6% yoy, hoàn thành 49,8% kế hoạch DT) và LNST đạt 68,3 tỷ đồng (+25,4% yoy, hoàn thành 42,7 % kế hoạch).

Một số dự án lớn đóng góp vào kết quả kinh doanh của FCN trong năm 2015 như: tổ hợp các dự án thuộc SamSung (400 tỷ đồng), Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1 (250 tỷ đồng), Đại Quang Minh (200 tỷ đồng), Nhiệt điện Long Phú 1 (150 tỷ), Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn (70 tỷ) và dự án nhà máy dầu thực vật Vocarimex (81 tỷ đồng).

Biểu đồ: Doanh thu, lợi nhuận



Biểu đồ: Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: BCTC của FCN; VCBS tổng hợp và cập nhật)

Biên lợi nhuận gộp 9T.2015 giảm so với cùng kỳ, chỉ đạt 17,8% so với mức 21,5% 9T.2014 và mức 18,9% cả năm 2014. Nguyên nhân là do, (1) FCN tham gia thêm mảng cọc khoan nhồi, thi công cho các dự án nhỏ có biên LN gộp thấp hơn so với cọc bê tông dự ứng lực của các dự án lớn. (2) Mức độ cạnh tranh của mảng sản xuất thi công cọc ngày một tăng nên, do vậy FCN cũng phải chịu áp lực giảm giá để duy trì vị thế và nguồn công việc từ mảng này và (3) chậm tiến độ dự án xử lý nền móng Nhà máy Lọc dầu Long Sơn với doanh thu dự kiến 2015 gần 300 tỷ đồng. Dự kiến năm 2015, tỷ trọng doanh thu chủ yếu đóng góp từ mảng sản xuất thi công cọc và xây dựng hạ tầng với biên lợi nhuận gộp thấp hơn so với mảng xử lý nền móng.

Chi phí lãi vay trong kỳ đã tăng mạnh lên mức 34,3 tỷ đồng (+213% yoy, từ mức 16,1 tỷ đồng), do FCN tiếp tục mở rộng quy mô tài sản và tăng đầu tư góp vốn bằng vay nợ ngắn hạn và phát hành trái phiếu chuyển đổi.

SỨC KHỎE TÀI CHÍNH

Tổng tài sản FCN cuối 9T.2015 tiếp tục tăng đáng kể so với thời điểm đầu năm 2015 đạt mức 2.466 tỷ đồng (+12,5% ytd). Cơ cấu tài sản có một số biến động và phản ánh chiến lược tiếp tục góp vốn 123 tỷ đồng vào các công ty FCI, FCC, TEDI, Cienco1 và Kanamoto Hassyu để mở rộng sang lĩnh vực xây dựng hạ tầng và công trình ngầm bằng nguồn vốn vay nợ.

Giá trị các khoản phải thu ngắn hạn biến động tích cực hơn cùng kỳ khi giảm từ mức 910 tỷ đầu năm xuống mức 635 tỷ, tuy nhiên số ngày trung bình doanh nghiệp thu được tiền là 268 ngày, ở mức cao so với các năm trước (năm 2014: 214 ngày, năm 2013: 155 ngày, năm 2012: 100 ngày).

Trong các khoản phải thu còn lại, FCN hiện vẫn đang gặp khó khăn thu nợ đối với khoản 102 tỷ đồng đối với Dự án Nhiệt điện Long Phú 1 và 20 tỷ đồng đối với dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.

Hàng tồn kho tăng rất mạnh lên mức 445 tỷ (+286% ytd), tuy nhiên chúng tôi không quan ngại đối với khoản mục tài chính này, do hàng tồn kho này là các dự án sản xuất dở dang nên sẽ là cơ sở tăng doanh thu cho các kỳ tiếp theo khi công ty hoàn tất dự án và các thủ tục để hạch toán vào doanh thu.

Nợ vay chịu lãi tăng lên 961 tỷ đồng (bằng 1,35 lần vốn chủ sở hữu, chiếm 39% tổng tài sản): trong kỳ FCN tăng thêm nợ vay ngắn hạn 245 tỷ và tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi hiện là 328 tỷ đồng. Công ty có dự kiến tiếp tục tăng tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi lên 500 tỷ đồng trong Quý I 2016.

TRIỂN VỌNG

Dự kiến đạt 90% kế hoạch năm 2015

Năm 2015, FCN có thêm doanh thu từ 2 mảng xây dựng hạ tầng và công trình ngầm, mảng xử lý nền chưa đạt được kế hoạch đề ra, mảng sản xuất và thi công cọc vẫn tiếp tục là hoạt động cốt lõi và đóng góp khoảng 70% doanh thu. Trên cơ sở kết quả 9 tháng đầu năm và các hợp đồng đang thực hiện, chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh năm 2015 của FCN sẽ đạt khoảng 1.650 tỷ doanh thu và 144 tỷ lợi nhuận sau thuế, **đạt khoảng 90% kế hoạch** năm 2015 (kế hoạch 2015: 1.800 tỷ DT và 160 tỷ LNST).

Dự kiến các mảng đóng góp doanh thu của FCN năm 2015: mảng sản xuất và thi công cọc (1.150 tỷ đồng), xử lý nền (300 tỷ đồng chủ yếu từ công ty con Shanghai Harbour), xây dựng hạ tầng (150 tỷ dự án BOT Phú Lý) và công trình ngầm (50 tỷ từ dự án Metro Line 1 tại HCM).

Trong năm 2015 FCN đối tác DBJ chưa chuyển đổi 100 tỷ đồng giá trị trái phiếu như dự kiến, chỉ số EPS sẽ đạt 3.150 đồng /CP.

Triển vọng kinh doanh sau 2015

Triển vọng ngành tiếp tục tích cực: Nền kinh tế năm 2016 được dự báo tăng trưởng tích cực, thị trường bất động sản tiếp tục hồi phục, các công trình cơ sở hạ tầng được chính phủ đẩy mạnh triển khai, các hiệp định thương mại thu hút nhiều hơn dòng vốn FDI sẽ là các động lực để các mảng xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và cơ sở hạ tầng tiếp tục duy trì tăng trưởng trong năm 2016 và các năm tiếp theo. Do vậy, FCN sẽ có khả năng duy trì tỷ lệ tăng trưởng kép về DT và LN với CAGR ở mức trên 20% trong giai đoạn 2015 – 2017.

Mảng sản xuất và thi công cọc tiếp tục là hoạt động kinh doanh chính: Tại thị trường miền Bắc, FCN thuộc nhóm các công ty có thị phần lớn do có lợi thế hơn các đối thủ cạnh tranh là vừa có khả năng cung cấp và thi công cọc giúp FCN thường trúng thầu cả hai gói cung cấp và thi công tại các công trình công nghiệp lớn. Do mức độ cạnh tranh ngày càng tăng nên biên gộp của mảng này sẽ giảm những dự kiến vẫn được duy trì ở mức 17-18% trong các năm tới. Triển vọng xây dựng các khu công nghiệp, các dự án FDI và các nhà máy nhiệt điện trong các năm tới vẫn rất lớn, trong khi FCN cũng từng bước phát triển thêm các dự án cọc khoan nhồi với quy mô dưới 50 tỷ và các dự án kết hợp với đối tác Cotecons. Căn cứ vào các dự án đã được ký kết, chúng tôi dự tính mảng công việc này vẫn là mảng kinh doanh chính của FCN và sẽ tiếp tục đóng góp tỷ trọng trên 60% doanh thu năm 2016. Danh mục các dự án FCN đang hướng tới thực hiện trong các năm tới bao gồm các dự án Nhiệt điện Long Phú 1, Long Phú 2, Nghi Sơn, Sông Hậu 1, Duyên Hải 3, Vân Phong, Vũng Áng 2, Nam Định, Thái Bình 2 và các dự án của Samsung, Formosa giai đoạn 2...

Đối với mảng xử lý nền đất yếu FCN tiếp tục khẳng định vị thế đầu ngành: là mảng công việc có yếu tố công nghệ đặc thù, áp lực cạnh tranh không lớn nên biên LN gộp luôn trên 20% nhưng

hoạt động này chỉ bao gồm một phần công việc hẹp, thuộc giai đoạn đầu của một quá trình xây dựng các công trình lớn. Hơn nữa, theo quy hoạch phát triển các vùng kinh tế cả, nhiều dự án xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng sẽ được triển khai tại các vùng đất yếu cần được xử lý nền móng như nhà máy nhiệt điện, nhà máy lọc hóa dầu và đường cao tốc tại các khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và khu vực duyên hải Bắc Bộ. Chúng tôi dự kiến mảng xử lý nền đất yếu sẽ tiếp tục đóng góp tỷ trọng trên 20% doanh thu trong năm 2016. Danh mục các dự án FCN dự kiến thực hiện trong năm 2016 bao gồm Nhà máy lọc dầu Long Sơn, dự án Đại Quang Minh.

Gia nhập phân khúc xây dựng hạ tầng và công trình ngầm giúp duy trì đà tăng trưởng khi mảng cung cấp và thi công cọc đang chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, mảng xử lý nền đất yếu thuộc phân khúc hẹp, trong khi nhu cầu xây dựng hạ tầng của Việt Nam hiện rất lớn, tiềm năng có khối lượng công việc các dự án lớn và dài hạn. Để đón đầu nguồn dự án này, FCN đã thực hiện một số bước đi để tăng khả năng tiếp cận dự án xây dựng hạ tầng và công trình ngầm như: đầu tư vào cổ phiếu Cienco1, Tedi, thành lập các liên danh FCC, thành lập FCI và Kanamoto Hassyu. Hiện nay FCN đang thực hiện dự án BOT Phú Lý, dự án này dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý 2.2016 với doanh thu dự kiến năm 2016 sẽ đạt khoảng 240 tỷ đồng. Tiếp đó FCN sẽ hướng tới thực hiện thêm một dự án BOT khác từ giữa năm 2016 và tăng cường trúng các gói thầu thuộc các dự án Metro HCM và Metro Hà Nội, nhóm dự án này được kỳ vọng sẽ đóng góp doanh thu lớn từ năm 2017.

Phát hành trái phiếu chuyển đổi trong thời gian vừa qua phù hợp với chiến lược phát triển FCN trong dài hạn: Nguồn vốn từ trái phiếu đã và đang giúp FCN mở rộng quy mô kinh doanh và phát triển sang các lĩnh vực cơ sở hạ tầng và công trình ngầm, nhưng doanh nghiệp cũng chịu thêm áp lực chi phí tài chính trong ngắn hạn. Theo dự kiến trong năm 2016, sẽ có khoảng 245 tỷ đồng giá trị trái phiếu (tương ứng với khoảng 12,5 triệu cổ phiếu phát hành riêng lẻ, tăng 27% vốn điều lệ) đủ điều kiện để chuyển đổi. Việc chuyển vốn nợ sang vốn sở hữu sẽ giảm dần áp lực trả nợ vay, với giá chuyển đổi dự kiến cao hơn 20% so với giá trị sổ sách hiện tại sẽ mang lại lợi nhuận nhiều lợi ích cho doanh nghiệp. Do vậy, việc đạt được kết quả kinh doanh khả quan sẽ là nền tảng và điều kiện cần thiết để khuyến khích các trái chủ thực hiện chuyển đổi trái phiếu sang cổ phiếu phổ thông.

Bảng: Trái phiếu chuyển đổi FCN

STT	Tên đối tác	Số tiền (tỷ đồng)	Thời điểm mua	Kỳ hạn	Giá chuyển đổi	Thời gian Chuyển đổi 1	Thời gian Chuyển đổi 2
1	DBJ	195.0	6.2014	6%/năm, 3 năm	19.50		2016: 10 triệu
2	VCBS	100.0	6.2015	6%/năm, 3 năm	19.70	2016: 2.5 triệu	2017: 2.5 triệu
3	PYN Ucits	32.5	8.2015	6%/năm, 3 năm	20.40	2017: 0.75 triệu	2018: 0.75 triệu
4	Vietnam Holdings	40.0	10.2015	6%/năm, 3 năm	20.40	2017: 1 triệu	2018: 1 triệu
5	Dự kiến DBJ	132.5	dự kiến 1.2016	6%/năm, 3 năm	19.70	2017: 3.25 triệu	2018: 3.25 triệu
Tổng giá trị		500.0					

(Nguồn: VCBS tổng hợp và cập nhật)

Kết quả kinh doanh 2016 sẽ tiếp tục tăng tốt hơn tốc độ pha loãng từ trái phiếu chuyển đổi: Chúng tôi dự phóng năm 2016 FCN sẽ đạt 2.000 tỷ doanh thu và 176 tỷ lợi nhuận sau thuế. Đến thời điểm hiện tại, tổng giá trị các hợp đồng đã ký kết cho kinh doanh năm 2016 còn khoảng trên 900 tỷ đồng. Các dự án lớn đáng lưu ý trong năm 2016 như: Dự án BOT đường tránh Phú Lý (240 tỷ), Dự án Long Phú 1 (150 tỷ), dự án Đại Quang Minh (200 tỷ), dự án Nhiệt điện Nghi Sơn (100 tỷ), dự án nhà máy Lọc dầu Long Sơn (300 tỷ).... Do vậy, với kết quả kinh doanh dự kiến năm 2016, EPS sau điều chỉnh của FCN trong năm 2016 sẽ là 3,109 đồng /CP.

ĐỊNH GIÁ

Phương pháp so sánh tương đối

Chúng tôi lựa chọn 5 doanh nghiệp đang niêm yết hoạt động trong lĩnh vực xây dựng để áp dụng phương pháp so sánh. FCN là doanh nghiệp đang có tốc độ tăng trưởng nên chúng tôi lấy tỷ trọng 80% cho phương pháp P/E và 20% cho phương pháp P/B.

STT	Mã	Giá tại ngày 23.11.2015	EPS Trailing (ttm)	BV (đồng)	P/E trailing	P/B lần
1	CTD	154.000	11.707	68.410	13,15	2,25
2	HUT	11.500	2.116	12.644	5,43	0,91
3	HBC	18.500	1.540	14.023	12,01	1,32
4	SD6	12.600	2.007	14.190	6,28	0,89
5	SĐT	12.000	1.825	21.511	6,58	0,56
Giá trị trung bình Average					8,69	1,19

FCN	Hệ số	EPS Forward 2015 (đồng)	BV (đồng)	Giá 1 cổ phiếu (đồng)	Tỷ trọng
Phương pháp so sánh P/E	8,69	3.150		27.377	80%
Phương pháp so sánh P/B	1,19		15.700	18.607	20%

Giá trị hợp lý 1 cổ phiếu FCN theo phương pháp so sánh (đồng)

25.623

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**MUA cổ phiếu FCN tại vùng
giá 20.000 - 21.000 đồng /CP**

Với vị thế hàng đầu trong lĩnh vực nền móng và việc mở rộng mảng kinh doanh mới sẽ đem lại triển vọng tăng trưởng cho FCN với tỷ lệ CAGR trên 20% cho giai đoạn 2015 - 2017. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng trưởng và mở rộng quy mô kinh doanh đang dựa trên sự gia tăng vay nợ và phát hành trái phiếu chuyển đổi, do vậy làm thay đổi cơ cấu nguồn vốn và tăng chi phí lãi vay trong ngắn hạn. Những áp lực chi phí vốn và rủi ro liên quan sẽ được giảm dần qua các năm khi từng phần trái phiếu chuyển đổi sẽ được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Chúng tôi dự báo mức độ tăng trưởng của FCN sẽ tăng tốt hơn tốc độ pha loãng dự kiến từ trái phiếu chuyển đổi trong 3 năm tới. Với giá trị hợp lý của định giá FCN vào khoảng 25.623 đồng /CP khi so sánh với các công ty cùng ngành, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư MUA cổ phiếu FCN tại vùng giá 20.000 - 21.000 đồng /CP (đây là vùng giá của trái phiếu chuyển đổi).

CAM KẾT

Chúng tôi, bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), cam kết rằng các thông tin đưa ra trong Báo cáo này được xử lý một cách chân thực và chuẩn mực nhất. Chúng tôi cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp ở mức độ tối đa có thể.

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này được xây dựng bởi bộ phận phân tích và nghiên cứu thị trường của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS) cùng/hoặc với sự hợp tác của một hoặc một số bộ phận của VCBS nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về thị trường trong ngày.

Bản thân báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Tầng 12&17 tòa nhà Vietcombank

198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Tel: 84 – 4 – 39 366 990

Fax: 84 - 4 - 39 360 262

<http://www.vCBS.com.vn>

Trụ sở chính Hà Nội	: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội ĐT: (84-4)-39367518/19/20
Chi nhánh Hồ Chí Minh	: Lầu 1& 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-38200799 - Số máy lẻ: 104 -106
Chi nhánh Đà Nẵng	: Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ĐT: (84-511)-33888991 - Số máy lẻ: 12/13
Chi nhánh Cần Thơ	: Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: (84-710)-3750888
Chi nhánh Vũng Tàu	: Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	: Tòa nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-54136573
Phòng Giao dịch Giảng Võ	: Tầng 1, Tòa nhà C4 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội. ĐT: (+84-4) 3726 5551
Văn phòng Đại diện Hải Phòng	: Tầng 2, số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng. ĐT: (+84-31) 382 1630
Văn phòng Đại diện An Giang	: Tầng 6, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang ĐT: (84-76)-3949841
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	: F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai ĐT: (84-61)-3918812